

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 51/2021/HS-ST
Ngày: 02-6-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thiểu

2. Ông Đỗ Trường Tam.

Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Thị C (T), sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi tạm trú hiện nay: Khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Đ (chết) và bà Phạm Thị M (chết); Chồng con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định số 51 ngày 25-4-2020 của Công an phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16-12-2020, đến ngày 03-02-2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn T, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Khu phố L, Phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo C có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Khoảng 14 giờ ngày 13-10-2020, bị cáo C sử dụng 300.000 đồng, anh Bùi Văn D sử dụng 300.000 đồng, anh Thân Tiến H sử dụng 400.000 đồng, anh Lê Văn T sử dụng 300.000 đồng và anh Trần Văn B sử dụng 1.000.000 đồng, cùng nhau đánh bài xập xám thắng thua

bằng tiền tại quán cà phê M thuộc ấp T, xã T, huyện G. Mỗi người thay phiên nhau làm cái 1 ván xoay vòng, mỗi ván người tham gia thắng cao nhất 150.000 đồng. Do đánh bài xập xám chỉ có 4 tụ bài nên anh H ngồi bên ngoài ké theo 01 trong 4 tụ bài.

Hình thức đánh bài xập xám là người làm cái chia bài thành 04 tụ, mỗi tụ 13 lá bài, tùy theo tính toán chiến thuật của mỗi người, các lá bài sẽ được sắp xếp thành 3 chi, chi đầu 03 lá bài, 02 chi còn lại mỗi chi 5 lá bài, sao cho chi trước nhỏ hơn chi sau, sau đó người làm cái sẽ đối chiếu bài để xác định thắng thua, bài nào nhỏ thì thua, người làm cái được ưu tiên nếu bài bằng nhau thì người làm cái thắng, còn những người còn lại bài bằng nhau thì hòa.

Đến 14 giờ 40 phút cùng ngày, khi bị cáo C, anh D, anh H, anh B và anh T đang đánh bạc thắng thua bằng tiền, trong đó anh B thắng 200.000 đồng, anh T thắng 250.000 đồng, anh D thua 200.000 đồng, anh H huê vốn, bị cáo C không rõ thắng thua thì bị Công an huyện G bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 1.200.000 đồng, 52 lá bài tây, 01 cái chặn vải; thu giữ số tiền trên người các đối tượng dùng đánh bạc gồm: anh D 100.000 đồng, anh H 8.400.000 đồng (Trong đó 8.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc). Ngoài ra, Công an còn thu giữ 03 điện thoại di động các loại và 03 xe mô tô các loại. Riêng bị cáo C chạy thoát.

Quá trình điều tra, bị cáo C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

Về kê biên tài sản: Bị cáo C có sở hữu quyền sử dụng đất nhưng đang thế chấp tại ngân hàng.

Tại bản Cáo trạng số: 46/CT-VKSGD ngày 25 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Phạm Thị C (T) mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện: Lúc 14 giờ 40 phút ngày 13-10-2020, tại ấp T, xã T, huyện G, bị cáo C có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, nhưng vẫn tiếp tục cùng với anh D, anh H, anh B và anh T đánh bạc thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc 1.700.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo C có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết việc đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Nên phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[5] Tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[7] Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vật chứng:

Đối với một chăn có viền màu xanh, in hình lá cờ nước Mỹ và hình 06 con chó; 52 lá bài tây; 03 hột xí ngầu; 02 đĩa sứ; 01 nắp chụp có quần băng keo màu đen là vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội hiện không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô không xác định nhãn hiệu, số loại, màu sơn đỏ, biển số 70H1-8667, số máy FMB005302, số khung UM7XD05302, đã qua sử dụng 107cm³ là tài sản của anh T không liên quan đến phạm tội nên tuyên trả cho anh T là có căn cứ.

Đối với số tiền 1.700.000 đồng do bị cáo cùng với anh D, anh H, anh B và anh T dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Đối với các anh D, H, B và T có hành vi đánh bạc nhưng chưa có tiền án, tiền sự và hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Gò Dầu đã xử phạt hành chính là có căn cứ.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Phạm Thị C (T) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị C (T) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt Phạm Thị C (Thanh) 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo C (T) về UBND phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy một chăn có viền màu xanh, in hình lá cờ nước Mỹ và hình 06 con chó; 52 lá bài tây; 03 hộp xì ngầu; 02 đĩa sữ; 01 nắp chụp có quần băng keo màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1.700.000 đồng.

Tuyên trả cho anh Lê Văn T 01 xe mô tô không xác định nhãn hiệu, số loại, màu sơn đỏ, biển số 70H1-8667, số máy FMB005302, số khung UM7XD05302, đã qua sử dụng, 107cm³.

3. Án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Phạm Thị C (T) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng anh Tấn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở tư pháp tỉnh nơi BC ĐKNKTT;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tài

